

Số: 55 /KH-BCĐLNATTP

Phú Thiên, ngày 12 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 08/5/2023 của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Gia Lai về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023; Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện Phú Thiên xây dựng Kế hoạch hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng thực phẩm chức năng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm,... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm), việc tự công bố sản phẩm.

5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP

ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

II. YÊU CẦU

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố/ đăng ký bản công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở tự công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên internet, môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân,...

4. Tránh chòng chẹo trong hoạt động hậu kiểm: Việc triển khai hậu kiểm của ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, địa phương theo trách nhiệm quản lý đối với cơ sở, sản phẩm/ nhóm sản phẩm theo quy định. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm phải đảm bảo nguyên tắc phân công tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý chuyên ngành nào thực hiện thủ tục hành chính/ tiếp nhận bản tự công bố thì cơ quan đó chịu trách nhiệm hậu kiểm.

5. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp, tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG

I. TRIỂN KHAI CÁC CUỘC HẬU KIỂM

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến huyện

Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai trong các đợt cao điểm của năm, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm

huyện triển khai 04 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm:

- Đợt I: Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Đợt II: Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023.

- Đợt III: Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Đợt IV: Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2023.

1.2. Tại các địa phương

Căn cứ vào kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra của huyện khi kiểm tra trên địa bàn.

2. Hậu kiểm trong ngành Y tế

Văn phòng HĐND-UBND huyện xây dựng và triển khai kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý, tập trung kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể ở các trường học, lễ hội và các sự kiện lớn; hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/ nhóm sản phẩm và nhóm cơ sở theo phân công, phân cấp; hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên các báo, đài; trên internet và môi trường mạng) trên địa bàn; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện.

3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổ chức thẩm định định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổ chức lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước theo Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của huyện thực hiện công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn tuyến xã triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp.

4. Hậu kiểm trong ngành Công Thương

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương; hướng dẫn tuyến xã triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của huyện thực hiện công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

5. Hậu kiểm tại các địa phương

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến trong chế biến thực phẩm, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; việc sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng Salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân,...).

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

2.1. Hậu kiểm các quy định về

Công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định.

2.2. Tập trung hậu kiểm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công

bổ sản phẩm/ đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực phẩm.

- Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm theo quy định.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Văn phòng HĐND-UBND huyện cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tập trung các nội dung: việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

4. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các cơ quan: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và UBND các xã, thị trấn xây

dựng và triển khai kế hoạch hậu kiểm, đảm bảo thực hiện kiểm tra tránh trùng lặp, chồng chéo đối với doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, Công văn số 239/UBND-NC ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về thanh, kiểm tra doanh nghiệp và Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2023.

2. Báo cáo kết quả hậu kiểm

2.1. Các cơ quan: Trung tâm Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả hậu kiểm về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện (Văn phòng HĐND - UBND huyện) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Gia Lai về an toàn thực phẩm.

2.2. Các mốc thời gian báo cáo

- Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tốt nghiệp THPT, tết Trung thu...) báo cáo theo thời gian quy định trong các kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo năm 2023 và đề xuất kế hoạch hậu kiểm năm 2024 trước ngày 17/11/2023.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 trên địa bàn huyện Phú Thiện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐLN tỉnh Gia Lai về ATTP (báo cáo);
- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐLNATTP huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CvK.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Ngọc Ngô**